TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24-7-2020
V/v ly hôn giữa
Bà L và ông T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Ánh Hồng
2. Ông Nguyễn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1968 (vắng mặt)
Bị đơn: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1965 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/02/2020, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trần Văn T cưới nhau vào năm 1992 và đăng ký kết hôn vào ngày 29/11/2002 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Long An. Theo bà, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bà và ông T bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế. Bà và ông T ly thân từ năm 2007 cho đến nay nhưng cả hai không ai có thiện chí hàn gắn hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Trần Trọng Đ, sinh ngày 15/10/2003 và Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1993. Bà L đồng ý cho ông T được tiếp tục nuôi cháu Trần Trọng Đ, bà L không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ: không có.

Bà L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo về việc thụ lý vụ án và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn ông Trần Văn T vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn T. Ông T có nơi cư trú tại ấp 5, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Trần Văn T đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trần Văn T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2002 là hôn nhân hợp pháp. Theo bà L nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bà và ông T bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông T.

Đối với ông T, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T không đến Tòa án, chứng tỏ ông T không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà L để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà L yêu cầu được ly hôn với ông T là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim L.

[2.2] Về nuôi con chung: Theo chứng cứ do bà L cung cấp, bà L và ông T có 02 con chung tên Trần Trọng Đ, sinh ngày 15/10/2003 và Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1993. Bà L đồng ý cho ông T được tiếp tục nuôi cháu Trần Trọng Đ, bà L không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, ông T là người đang trực tiếp nuôi cháu Đ và nguyện vọng của cháu Đ mong muốn được sống với ông T, bà L cũng đồng ý cho ông T được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Đ, điều này phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử quyết định cho ông T được tiếp tục nuôi cháu Đ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông T không có văn bản trình bày vấn đề này, bà L xác định không cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Do ông T không có văn bản trình bày vấn đề này, bà L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[2.4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L về việc "Ly hôn" với ông Trần Văn T.

1.Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với ông Trần Văn T.

2.Về nuôi con chung: Ông Trần Văn T được tiếp tục nuôi con chung là cháu Trần Trọng Đ, sinh ngày 15/10/2003, bà L không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Toà án có thể thay đổi người nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3.Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0008345 ngày 06/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước.

4.Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thanh Nhung

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Út